

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

- An toàn lao động: Nhà thầu có thể đính kèm các hồ sơ hoặc không đính kèm các hồ sơ sau trong E-HSDT, kể cả trường hợp E-HSMT có yêu cầu nhà thầu phải có các hồ sơ sau. Việc nhà thầu không đính kèm các chứng chỉ không phải là lý do loại bỏ nhà thầu. E-HSDT của nhà thầu vẫn được tiếp tục xem xét, đánh giá và được xét duyệt trúng thầu. Trường hợp trúng thầu, nhà thầu phải xuất trình các chứng chỉ trước khi trao hợp đồng.

Các loại hồ sơ liên quan đến an toàn lao động là:

An toàn lao động	
<p>An toàn lao động: Đối với công việc xây lắp các công trình điện tại EVNHANOI.</p> <p>Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người lao động phải được huấn luyện ATVSLĐ và cấp chứng nhận, thẻ an toàn lao động tại Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 /10/2018 và Điều 24 Nghị định 44/NĐ-2016 ngày 15/5/2016; 2. Huấn luyện, sát hạch, xếp bậc, cấp thẻ an điện theo quy định hiện hành của pháp luật. 3. Nếu gói thầu có máy móc, thiết bị vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động: <ul style="list-style-type: none"> - Phải được kiểm định theo Điều 31 Luật an toàn vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2019. - Có Biên bản kiểm định máy móc thiết bị thi công đối với công trình theo đúng quy định hiện hành. 4. Nếu gói thầu có Thiết bị, dụng cụ điện: <ul style="list-style-type: none"> - Phải được Kiểm định theo thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 ; Quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực; Thí nghiệm, thử nghiệm theo Quy trình An toàn điện hiện hành do Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành. - Có Kiểm định thiết bị, dụng cụ điện <p><i>Ghi chú: nhân sự theo các quy định trên phải có chứng nhận, chứng chỉ, thẻ an toàn vệ sinh lao động, Thẻ an toàn điện: Nhà thầu có thể đính kèm hoặc không đính kèm chứng nhận, chứng chỉ, thẻ an toàn vệ sinh lao động, Thẻ an toàn điện trong E-HSDT. Trường hợp nhà thầu trúng thầu, nhà thầu phải xuất trình chứng nhận, chứng chỉ, thẻ an toàn vệ sinh lao động, Thẻ an toàn điện trước khi trao hợp đồng.</i></p>
<p>Phòng cháy, chữa cháy, phòng chống cháy nổ: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù</p>	<p>- Đối với người lao động đến công trường làm các công việc trực tiếp đến hàn, cắt...phải có chứng chỉ/ chứng nhận nghề hàn, cắt của đơn vị đào tạo nghề có thẩm quyền...và giấy chứng nhận được huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và CNCH (phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ).</p>

hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Bảng Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật

STT	Nội dung yêu cầu	Đạt	Không đạt
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật			
1	<p>Đặc tính kỹ thuật của vật tư, thiết bị chính do nhà thầu cấp gồm:</p> <ol style="list-style-type: none">Cách điện đường dâyGiáp nỉ bọc dùng cho dây ACSR bọc cách điện XLPE vỏ bọc HDPEDây buộc định hình loại composite phủ bán dẫn (dây buộc cổ sứ, dây buộc đầu sứ) dùng cho dây ACSR bọc cách điện XLPE vỏ bọc HDPEDây chống sét TK50Phụ kiện chuỗiCáp hạ áp và phụ kiệnGhép bọc trung thế	<ul style="list-style-type: none">- Có cam kết các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu theo đúng yêu cầu trong E-HSMT với các thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ đáp ứng các yêu cầu nêu tại Chương V. Yêu cầu và chỉ dẫn kỹ thuật gói thầu của E- HSMT.- Cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật của hàng hóa, trong đó phải thể hiện đầy đủ các thông tin để phục vụ công tác đánh giá sự phù hợp theo các yêu cầu kỹ thuật đã chỉ ra trong Chương V “Yêu cầu kỹ thuật” của E-HSMT.- Cung cấp đầy đủ các biên bản thử nghiệm như đã yêu cầu trong Chương V “Yêu cầu kỹ thuật” của E-HSMT.	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu bên
2	<p>Các loại vật liệu khác: Gạch, cát, đá sỏi, chất chống thấm, vật liệu phụ, sơn chống cháy, ống nhựa xoắn HDPE các loại, đầu cốt các loại, xà thép mạ kẽm các loại,</p>	<p>Có cam kết cấp hàng hoặc hợp đồng nguyên tắc.</p>	<p>Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.</p>

	băng báo hiệu cáp, móc báo cáp, Ghép nhôm 3 bu lông, Ống nối dây, Ống bọc co ngót trung thế, Nắp chụp Silicon, Cao su non, Biển tên các loại, Thanh cái đồng, Tấm Inox và các vật tư phụ kiện khác		
Kết luận		Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.
2. Giải pháp kỹ thuật			
2.1	Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, đơn vị thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp việc tổ chức mặt bằng công trường.	Không có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp việc tổ chức mặt bằng công trường.
2.2	Giải pháp phá dỡ, tháo dỡ, vận chuyển, thu hồi các VTTB của công trình cũ.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng...	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.
2.3	Thi công xây mới.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Nêu được quá trình khảo sát tuyến, sự ảnh hưởng đến các công trình ngầm, nêu được biện pháp thi công nâng hạ điện áp các trạm biến áp sau khi có phương án sơ bộ biện pháp đấu nối cắt điện và trả điện, có kế hoạch và biện	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không chi tiết, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Không nêu chi tiết phương án, giải pháp, trình tự thực hiện che phủ đường dây giao chéo

		pháp giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình thi công. Nêu chi tiết phương án, giải pháp, trình tự thực hiện che phủ đường dây giao chéo (nếu có) bằng phương pháp Hotline theo đúng quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc thi công trên các đường dây giao chéo. Nêu phương án đấu nối hotline vào ĐDK trung áp để giảm thời gian cắt điện đấu nối. Đề xuất đơn vị thí nghiệm phần thí nghiệm điện	(nếu có) bằng phương pháp Hotline theo đúng quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc thi công trên các đường dây giao chéo. Không nêu phương án đấu nối hotline vào ĐDK trung áp để giảm thời gian cắt điện đấu nối.
Kết luận		Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.
3. Biện pháp tổ chức thi công			
3.1	Biện pháp thi công các hạng mục công việc chính	<p>Đã nêu chi tiết phương án, giải pháp, trình tự thi công bao gồm cả việc bố trí phương tiện và nhân sự phù hợp với các giai đoạn thi công: đào rải cáp ngầm, thi công hộp nối cáp, hộp đầu cáp, dựng cột, kéo rải dây trần, dây bọc, lắp đặt LBS, ... biện pháp đấu nối cắt điện và trả điện.</p> <p>Dự kiến số lần và thời gian cắt điện mỗi lần thi công. Có kế hoạch và biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình thi công phù hợp.</p> <p>Đề xuất chi tiết biện pháp tổ chức thi công phù hợp theo đúng yêu cầu của E-HSMT - biện pháp tổ chức thi công đối với các hạng mục đường dây không (DDK) sử dụng hotline</p>	Không đề xuất hoặc đề xuất không đáp ứng nội dung yêu cầu ở mục bên
3.2	Các biện pháp thi công hào cáp và đèn bù hệ, mặt đường	Mô tả biện pháp, công nghệ thi công hào cáp và đèn bù hệ, mặt đường.	Không mô tả hoặc mô tả không đáp ứng yêu cầu về biện pháp thi công hào cáp và đèn bù hệ, mặt

			đường
Kết luận		Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.
4. Tiến độ thi công			
4.1	Thời gian thi công: đảm bảo theo yêu cầu của E-HSMT	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá thời gian yêu cầu của E-HSMT.	Đề xuất thời gian thi công vượt quá thời gian yêu cầu của E-HSMT.
4.2	Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đề xuất không đủ hoặc không hợp lý, không khả thi nội dung a) và b).
4.3	Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không có biểu tiến độ thi công hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với yêu cầu của E-HSMT.
Kết luận		Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.
5. Biện pháp đảm bảo chất lượng			
5.1	Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công (đào, đắp đất, cốt thép, bê tông, dựng cột, kéo dãn căng dây, chống thấm, lắp đặt thiết bị...)	Có biện pháp Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công (đào, đắp đất, cốt thép, bê tông, dựng cột, kéo dãn căng dây, chống thấm, lắp đặt thiết bị...)	Không có biện pháp Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công (đào, đắp đất, cốt thép, bê tông, dựng cột, kéo dãn căng dây, chống thấm, lắp đặt thiết bị...)
5.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công và biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công hoặc không có biện pháp bảo

			quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão
Kết luận		Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.
6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường			
		Nhà thầu có cam kết tuân thủ công tác An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường như yêu cầu trong E-HSMT	Nhà thầu không có cam kết tuân thủ công tác An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường như yêu cầu trong E-HSMT
Kết luận		Tiêu chuẩn được xác định là đạt.	Tiêu chuẩn đánh giá là không đạt.
7. Bảo hành			
	Bảo hành: Thời gian bảo hành 2 năm.	Có cam kết thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 2 năm tính từ ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao	Có cam kết thời gian bảo hành nhỏ hơn 2 năm tính từ ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao hoặc không có cam kết thời gian bảo hành.
Kết luận		Tiêu chuẩn được xác định là đạt.	Tiêu chuẩn đánh giá là không đạt.
8. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng			
	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu không có hoặc có nhiều nhất 01 hợp đồng bị đánh giá vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng tại “Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu” trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (<i>áp dụng kết quả kể từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu</i>)	Nhà thầu có từ 02 hợp đồng bị đánh giá vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng tại “Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu” trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (<i>áp dụng kết quả kể từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu</i>)
Kết luận		Tiêu chuẩn được xác định là đạt.	Tiêu chuẩn đánh giá là không đạt.

KẾT LUẬN CHUNG	Các tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là đạt	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.
-----------------------	--	--